TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **16**/2022/QĐST - VHNGĐ	*T, ngày 29 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 266/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1971.

HKTT: 570/7, S, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Nguyễn Tuấn Thanh G**, sinh năm 1979.

HKTT: 69, D, tổ 88, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Tạm trú: Tổ 2, khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Tuấn Thanh G thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Tuấn Thanh G thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao 03 con chung tên là: Lê Nguyễn Ý N, sinh ngày 12/01/2005; Lê Trí Đ, sinh ngày 19/12/2011, Lê Xuân B, sinh ngày 21/8/2018 cho bà Nguyễn Tuấn Thanh G trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà G chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Tuấn Thanh G phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000756 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Tuấn Thanh G thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Giao 03 con chung tên là: Lê Nguyễn Ý N, sinh ngày 12/01/2005; Lê Trí Đ, sinh ngày 19/12/2011, Lê Xuân B, sinh ngày 21/8/2018 cho bà Nguyễn Tuấn Thanh G trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà G chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về lệ phí: Ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Tuấn Thanh G phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000756 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã T, Q. S, Đà Nẵng GCNKH số 210/TLKH ngày 03/12/2003);
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ký